

Số 65/2023/CBTT-TVC

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt

Mã chứng khoán: TVC

Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Nguyễn Thị Hằng**

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên (BCTN) năm 2022 (Cập nhật thông tin tài chính tại BCTN sau khi có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 12/07/2023 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/danh-muc-qhcd/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 12 tháng 07 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thị Hằng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	5
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
4. Tình hình tài chính.....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:.....	18
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	19
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	21
1. Hội đồng quản trị:.....	21
2. Ủy ban Kiểm toán.....	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	29
1. Ý kiến kiểm toán	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT
- Tên tiếng Anh: Tri Viet Asset Management Corporation Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN TRÍ VIỆT
- Mã chứng khoán: TVC
- Vốn điều lệ: 1.186.106.700.000 đồng
- Trụ sở chính: 142 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3722 4999
- Email: contact@tcorp.vn
- Website: <http://tcorp.vn/>
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (TVC) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 12/09/2022, cụ thể:
 - **2012:**
 - + 20/12/2012: Thành lập với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Thúy Dương.
 - **2013:**
 - + 17/09/2013: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, bổ sung lĩnh vực hoạt động kinh doanh hỗ trợ dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý.
 - **2014:**
 - + 02/2014: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 69.000.000.000 đồng.
 - + 23/09/2014: Chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã TVC.
 - **2015:**
 - + 16/07/2015: Tăng vốn điều lệ từ 69.000.000.000 đồng lên 141.450.000.000 đồng.
 - **2016:**
 - + 21/01/2016: Tăng vốn điều lệ từ 141.450.000.000 đồng lên 240.968.600.000 đồng.

- + 21/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 240.968.600.000 đồng lên 356.886.300.000 đồng.
- + 12/09/2016: Thành lập chi nhánh tại Hải Phòng.
- + 30/11/2016: Tăng vốn điều lệ từ 356.886.300.000 đồng lên 368.886.300.000 đồng.
- **2017:**
 - + 05/07/2017: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt. Tăng vốn điều lệ từ 368.886.300.000 đồng lên 400.241.070.000 đồng.
- **2018:**
 - + 11/10/2018: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- **2020:**
 - + Tháng 08/2020: Tăng vốn điều lệ từ 400.241.070.000 đồng lên 438.652.250.000 đồng.
 - + Tháng 12/2020: Tăng vốn điều lệ từ 438.652.250.000 đồng lên 460.534.250.000 đồng.
- **2021:**
 - + 03/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 690.762.800.000 đồng.
 - + 01/07/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.036.106.700.000 đồng, tổng tài sản bán niên 2021 đạt 2.680,48 tỷ VNĐ.
 - + 06/12/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.186.106.700.000 đồng, tổng tài sản năm 2021 đạt 3.908,74 tỷ VNĐ.
- **2022:**
 - + 05/11/2022: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản tại thành phố Hải Phòng (đến ngày 29/12/2022 TVC đã chính thức giải thể chi nhánh Hải Phòng).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng (6619);
 - + Tư vấn đầu tư (6619);
 - + Quản lý các chương trình hành trình quản trị (8299);
 - + Hoạt động tư vấn quản lý (7020).
- Sản phẩm, dịch vụ chính của Tập đoàn Trí Việt (TVC) bao gồm:
 - + Dịch vụ Tư vấn quản lý Tài sản;
 - + Dịch vụ Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ Tư vấn công bố thông tin;
 - + Dịch vụ Tư vấn nghiên cứu thị trường;
- Địa bàn kinh doanh: TVC hoạt động ở trong nước, trụ sở công ty tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Hải Phòng, 01 chi nhánh tại Hồ Chí Minh.
 - + Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - + Chi nhánh tại Hải Phòng: Phòng 310, Tầng 3 Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. (05/11/2022: TVC đã Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản tại thành phố Hải Phòng, đến ngày 29/12/2022 TVC đã chính thức giải thể chi nhánh Hải Phòng).

- + Chi nhánh tại Hồ Chí Minh: Tầng 2, Toà nhà Topaz, số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

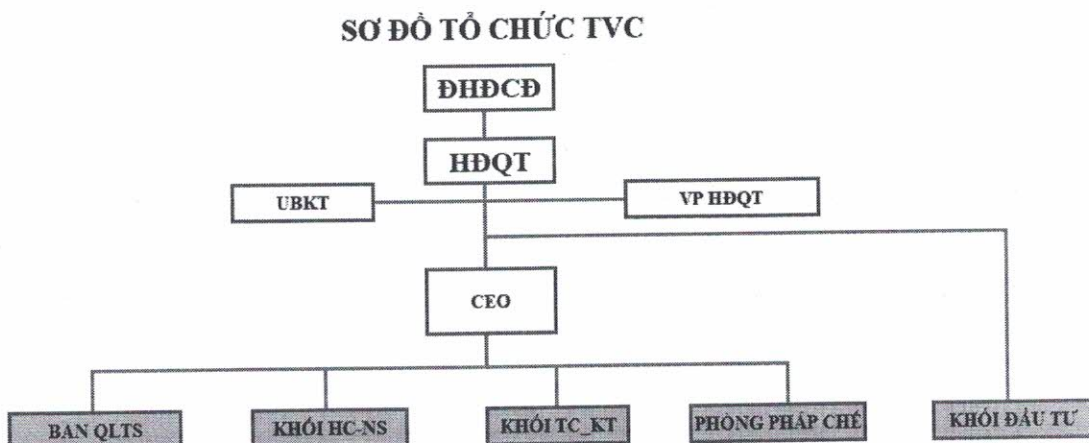
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị Công ty Cổ phần không có Ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận, đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

Với mô hình quản trị này, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty đã thiết lập Ủy ban Kiểm toán, là cơ quan trực thuộc HDQT, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát tuân thủ, quản trị tình hình tài chính, đề xuất các giải pháp nhằm bổ sung/hoàn thiện/cải tiến hệ thống quản trị, điều hành của Công ty để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Ngoài ra, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có 02 thành viên độc lập (chiếm trên 30% tổng số thành viên Hội đồng quản trị), có nhiệm vụ đánh giá độc lập đối với mọi hoạt động quản trị/điều hành của Công ty, đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan về những vấn đề cần bổ sung/cải tiến trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** TVC có 1 công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - + Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.
 - + Lĩnh vực kinh doanh: môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Các dịch vụ tài chính khác.
 - + Vốn điều lệ: 1.120.970.190.000 đồng.
 - + Tỷ lệ sở hữu của TVC là 50,47%.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



4. Định hướng phát triển

Với nỗ lực phát triển không ngừng, đến nay TVC đã trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý Tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam, Tập đoàn tập trung mạnh mẽ vào các dịch vụ để quản lý tài sản thành vòng khép kín cho khách hàng gồm: tiền mặt, chứng khoán, bất động sản. Hiện TVC đã triển khai phát triển các sản phẩm theo chiều sâu nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

5. Các rủi ro

- Hệ thống quản trị rủi ro của TVC

Hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) của TVC được xây dựng dựa trên nguyên tắc, độc lập hoạt động nhưng phối hợp tương tác, quản trị rủi ro từ tất cả các bộ phận, để tạo nên sự thống nhất, đảm bảo hoàn thành mục tiêu cuối cùng của tập đoàn “**SỨ MỆNH THỊNH VƯỢNG**”.

Hệ thống các sản phẩm - dịch vụ trong lĩnh vực tài chính nói chung và trong phạm vi hoạt động các tập đoàn chứng khoán nói riêng ngày càng đa dạng với nhiều cấu trúc phức tạp, công tác QTRR ngày càng được chú trọng để giảm thiểu những tổn thất không mong muốn xảy ra. Tất cả các sản phẩm và dịch vụ trước khi được ban hành mới hay ban hành sửa đổi đều phải trải qua quá trình nghiên cứu, phân tích thị trường kỹ lưỡng để đưa ra kế hoạch phát triển sản phẩm.

- Các rủi ro trong quá trình hoạt động của TVC

+ Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, giá trị của bất động sản,... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của mô hình quản lý tài sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ rủi ro thị trường. Để giảm thiểu rủi ro, TVC xác định rằng hệ thống quản trị rủi ro của công ty phải được thiết lập và vận hành trên toàn hệ thống. Từ năm 2020, TVC đã đẩy mạnh nâng cao chất lượng bộ phận lọc thông tin thị trường tổng hợp, đem lại nguồn thông tin dồi dào và tin cậy, tiếp cận đồng thời nghiên cứu chuyên sâu một số mô hình đo lường rủi ro mới tiến tới kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro cho Công ty.

+ Rủi ro về lãi suất

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất ảnh hưởng chủ yếu đến các khoản nợ vay ngắn hạn từ đó gây tổn thất cho TVC. Để hạn chế được rủi ro, TVC đã tích cực theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Từ đó có thể kiểm soát chặt chẽ rủi ro lãi suất và điều chỉnh độ nhạy cũng như đòn bẩy tài chính một cách hợp lý.

+ Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi TVC không có khả năng thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn; không đáp ứng được nhu cầu giải ngân khi có nghiệp vụ phát sinh. Rủi ro thanh khoản nếu xảy ra sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của các công ty hoạt động dưới mô hình quản lý tài sản. Với chủ trương quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ, TVC đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị dòng tiền và các quy trình phối hợp giữa kinh doanh và các bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời với mức độ chính

xác cao. Bên cạnh đó, TVC đã thực hiện các báo cáo kế hoạch nguồn dự kiến trong năm/quý và tiếp tục phát triển các kịch bản thanh khoản nhằm duy trì một mức tiền mặt hợp lý.

+ *Rủi ro trong lĩnh vực tư vấn quản lý tài sản*

Sự đa dạng về các danh mục tài sản theo nhu cầu của từng tổ chức cá nhân đã đem lại không ít khó khăn cho việc tư vấn.

Các rủi ro thường gặp có thể do tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ quản lý, hỗ trợ. Trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đáng kể đến rủi ro. Nhằm tránh được những rủi ro này, công ty luôn có các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cũng như môi trường làm việc có bản sắc để duy trì đội ngũ nhân sự ổn định và tin cậy.

Ngoài ra, các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Nếu xảy ra, những rủi ro này có thể gây thiệt hại đến con người cũng như tài sản của Công ty, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

+ *Rủi ro pháp lý*

Đối với vụ án hình sự được khởi tố số 20/QĐ-CSKT-P10 ngày 20/04/2022 xảy ra tại CTCP Louis Holdings, Louis Capital, CTCP Louis Land, CTCP Chứng khoán Trí Việt có liên quan đến các cá nhân là người nội bộ của Công ty. Ngày 08/05/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử và đã có kết quả xét xử vào ngày 12/05/2023.

- ***Kế hoạch hoạt động quản trị rủi ro năm 2023***

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2023 được dự báo còn nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, TVC sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Tập đoàn.

Tiếp tục phát triển trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của Tập đoàn.

Triển khai giải pháp phòng chống rò rỉ dữ liệu để bảo vệ các thông tin Mật, thông tin nội bộ và sở hữu trí tuệ của Tập đoàn.

Nâng cao năng lực của trung tâm dữ liệu dự phòng, tiến hành diễn tập định kỳ nhằm đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống CNTT khi hệ thống bên trung tâm dữ liệu chính gặp sự cố.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do tình hình thị trường chứng khoán và thị trường tài chính Việt Nam diễn biến không thuận lợi trong năm 2022 nên kết quả kinh doanh năm 2022 của TVC không đạt được kì vọng.

- Doanh thu thực hiện năm 2022 là 127.908.573.296 đồng, đạt 85,3% kế hoạch và giảm 79,3% so với năm 2021.
- Kết quả kinh doanh năm 2022 lỗ 553.779.541.914 đồng chủ yếu do trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tại ngày 31/12/2022 và trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu tại ngày 31/12/2022 do Ban lãnh đạo đánh giá có rủi ro đối với việc thu hồi các khoản phải thu về từ hợp đồng hợp tác đầu tư.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	% so với KH	Thực hiện năm 2021	+/- % so với năm 2021
Doanh thu	127,9	150,0	85,27%	617,8	-79,3%
Lợi nhuận sau thuế	-553,7	85,0	-651,5%	388,7	-242,4%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2021 đã kiểm toán, BCTC công ty mẹ năm 2022 đã kiểm toán)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành

STT	Vị trí	Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Tổng Giám đốc	Đỗ Thanh Hà	27/05/2021	2,98%
2	Giám đốc Điều hành	Nguyễn Thị Hằng	04/08/2022	0.08%
3	Kế toán trưởng	Lê Thanh Tùng	07/02/2022	0.00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt)

✓ Tóm tắt lý lịch

- + **Tổng giám đốc** - Ông Đỗ Thanh Hà:

Họ và tên	Đỗ Thanh Hà		
Ngày sinh	21/05/1980		
Giới tính	Nam		
Nơi sinh	Đà Nẵng		
Quốc tịch	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ xây dựng		
Quá trình công tác	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm

		giữ
	Từ 2002 → 2008	Công ty tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC) Bộ Xây dựng Kỹ sư kết cấu, trưởng nhóm thiết kế
	Từ 2008 → 2009	Hyder Consulting Limited Chủ trì kết cấu
	Từ 2009 → 11/2010	GHD Việt Nam Chủ nhiệm dự án
	Từ 2010 → 01/2017	Công ty CPCK Trí Việt Thành viên HĐQT
	Từ 2013 → 07/2017	Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt Thành viên Hội đồng quản trị
	Từ 07/2017 → nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt Phó Chủ tịch HĐQT
	Từ 2017 → Nay	Công ty CP Kinh doanh Bất động sản Trí Việt Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Tổng giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty CP KD Bất động sản Trí Việt 	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	3.537.800 CP	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Thù lao HĐQT, lương quản lý	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không	
Hành vi vi phạm	Không	

pháp luật

Bà Nguyễn Thị Hằng - Giám đốc Điều hành:

Họ và tên	Nguyễn Thị Hằng																				
Ngày sinh	20/05/1978																				
Giới tính	Nữ																				
Nơi sinh	Thái Bình																				
Quốc tịch	Việt Nam																				
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị văn phòng																				
Quá trình công tác	<table border="1"><thead><tr><th>Thời gian</th><th>Đơn vị công tác</th><th>Chức vụ nắm giữ</th></tr></thead><tbody><tr><td>Từ 06/2006 - 04/2013</td><td>Công ty TNHH Đầu tư Giao dịch XNK Kim Thành</td><td>Admin kiêm Phụ trách HCNS</td></tr><tr><td>Từ 06/2013 - 12/2016</td><td>Công ty CP Chứng khoán Woori CBV</td><td>Quản lý Hành chính Nhân sự</td></tr><tr><td>Từ 12/2016 - 04/2021</td><td>Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt</td><td>Giám đốc Hành Chính Nhân sự</td></tr><tr><td>Từ 05/2021- 08/2022</td><td>Công ty CP Chứng khoán Trí Việt</td><td>Giám đốc Khối Văn Phòng</td></tr><tr><td>Từ 05/2022 - Nay</td><td>Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt</td><td>Giám đốc điều hành; Người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký công ty; Người được ủy quyền CBTT</td></tr></tbody></table>			Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ	Từ 06/2006 - 04/2013	Công ty TNHH Đầu tư Giao dịch XNK Kim Thành	Admin kiêm Phụ trách HCNS	Từ 06/2013 - 12/2016	Công ty CP Chứng khoán Woori CBV	Quản lý Hành chính Nhân sự	Từ 12/2016 - 04/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Giám đốc Hành Chính Nhân sự	Từ 05/2021- 08/2022	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Giám đốc Khối Văn Phòng	Từ 05/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Giám đốc điều hành; Người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký công ty; Người được ủy quyền CBTT
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ																			
Từ 06/2006 - 04/2013	Công ty TNHH Đầu tư Giao dịch XNK Kim Thành	Admin kiêm Phụ trách HCNS																			
Từ 06/2013 - 12/2016	Công ty CP Chứng khoán Woori CBV	Quản lý Hành chính Nhân sự																			
Từ 12/2016 - 04/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Giám đốc Hành Chính Nhân sự																			
Từ 05/2021- 08/2022	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Giám đốc Khối Văn Phòng																			
Từ 05/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Giám đốc điều hành; Người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký công ty; Người được ủy quyền CBTT																			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Giám đốc điều hành																				
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không																				

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	100.000 CP
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Lương quản lý
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

+ **Kế toán trưởng** - Ông Lê Thanh Tùng:

Họ và tên	Lê Thanh Tùng														
Ngày sinh	11/07/1987														
Giới tính	Nam														
Nơi sinh	Thành phố Thanh Hóa														
Quốc tịch	Việt Nam														
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán														
Quá trình công tác	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ nắm giữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Từ 07/2009 - 04/2018</td> <td>Công Ty Cổ phần Ô Tô Xuân Kiên Vinaxuki</td> <td>Phó Phòng Tài chính</td> </tr> <tr> <td>Từ 05/2018 - 8/2019</td> <td>Công Ty Cổ phần Ô Tô Trường Hải - CN Giải Phóng</td> <td>Kế toán tổng hợp</td> </tr> <tr> <td>Từ 10/2019 - 8/2021</td> <td>Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt</td> <td>Phó phòng kế toán</td> </tr> </tbody> </table>			Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ	Từ 07/2009 - 04/2018	Công Ty Cổ phần Ô Tô Xuân Kiên Vinaxuki	Phó Phòng Tài chính	Từ 05/2018 - 8/2019	Công Ty Cổ phần Ô Tô Trường Hải - CN Giải Phóng	Kế toán tổng hợp	Từ 10/2019 - 8/2021	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Phó phòng kế toán
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ													
Từ 07/2009 - 04/2018	Công Ty Cổ phần Ô Tô Xuân Kiên Vinaxuki	Phó Phòng Tài chính													
Từ 05/2018 - 8/2019	Công Ty Cổ phần Ô Tô Trường Hải - CN Giải Phóng	Kế toán tổng hợp													
Từ 10/2019 - 8/2021	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Phó phòng kế toán													

	Từ 09/2021 - 11/2021	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Phụ trách phòng kế toán
	Từ 12/2021 - đến nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Kế toán trưởng
	Từ 02/2022 - đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu		
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Lương quản lý		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

Những thay đổi trong ban điều hành

- + 07/01/2022: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Thủy giữ chức Phó Tổng giám đốc
- + 29/01/2022: Miễn nhiệm bà Đỗ Thị Nga - Kế toán trưởng
- + 07/02/2022: Bổ nhiệm ông Lê Thanh Tùng giữ chức Kế toán trưởng
- + 21/04/2022: Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó Tổng giám đốc
- + 04/08/2022: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hằng - Người phụ trách quản trị Công ty
- + 01/09/2022: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hằng - Giám đốc điều hành
- Số lượng cán bộ, nhân viên
 - + Tính đến ngày 31/12/2022 của TVC là 20 người

+ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách: Về quan hệ lao động, căn cứ hệ thống pháp luật nhà nước quy định (Bộ luật lao động năm 2019), Công ty đã ban hành Nội quy lao động, dự thảo Thỏa ước lao động có sự thống nhất cùng Công đoàn cơ sở, bám sát các nội dung quy định, bảo vệ quyền lợi của người lao động, quy định chi tiết về thời gian làm việc và nghỉ ngơi; quyền thương lượng tập thể và quyền được chia sẻ và cung cấp thông tin; quyền gia nhập và thành lập tổ chức của người lao động, tổ chức của người sử dụng lao động, trên cơ sở đó làm căn cứ để tạo lập quan hệ lao động tại doanh nghiệp. Tiền lương, thu nhập của người lao động được tăng hàng năm, đạt mức cạnh tranh so với thị trường. Các chính sách về tiền lương, thu nhập, BHXH cũng được HĐQT quan tâm, tiến hành khảo sát, đề xuất phù hợp với tình hình thực tế. Đánh giá tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất, bên cạnh việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chính sách của nhà nước về BHYT, Công ty cũng đã triển khai hợp tác cùng Bảo Việt cung cấp bổ sung gói bảo hiểm sức khỏe cho lãnh đạo, quản lý và người lao động có thâm niên, gắn bó với doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) **Các khoản đầu tư lớn:** Năm 2022, Công ty thực hiện tạm dừng triển khai một số hợp đồng hợp tác đầu tư và sản phẩm nguồn vốn để tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ tư vấn quản lý tài sản trong bối cảnh không mấy thuận lợi của kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam.
- b) **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt hiện có 01 công ty con là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con trong năm 2022 như sau:
- Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2022	2021	Mức chênh lệch	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.158.118.430.522	2.657.540.406.712	(1.499.421.976.190)	-56.42%
Doanh thu thuần	156.818.182	313.636.364	(156.818.182)	-50.00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(553.644.992.771)	443.139.810.051	(996.784.802.822)	-224.94%
Lợi nhuận khác	(134.549.143)	(1.673.233.170)	1.538.684.027	-91.96%
Lợi nhuận trước thuế	(553.779.541.914)	441.466.576.881	(995.246.118.795)	-225.44%
Lợi nhuận sau thuế	(553.779.541.914)	388.712.271.057	(942.491.812.971)	-242.47%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: lần

Chỉ tiêu	2022	2021	Chênh lệch	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn				0.00%
+ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	8.25	2.17	6.08	280.44%
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:	6.47	1.27	5.21	411.56%
+ Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	-	-	-	0.00%
+ Nợ ngắn hạn				0.00%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	-	-	-	0.00%
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.08	0.38	(0.30)	-79.84%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở	0.08	0.62	(0.53)	-86.50%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	-	-	-	0.00%
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Doanh nghiệp không có hàng tồn kho			0.00%
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	-	0.00%
+ Vòng quay tổng tài sản	-	-	-	0.00%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.00008	0.00014	(0.00006)	-43.25%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				0.00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(3.531)	1.239	(4.771)	-384.93%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	(0.518)	0.237	(0.755)	-318.96%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.478)	0.146	(0.624)	-426.92%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(3.531.35)	1.239.37	(4.771)	-384.93%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 118.610.670 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 113.439.870 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 5.170.800 cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:** Với tôn chỉ “bảo vệ và ưu tiên lợi ích của cổ đông”, TVC và TVB luôn chú trọng hoạt động Công bố Thông tin, đảm bảo tính chính xác và kịp thời đối với những thông tin về doanh nghiệp đến các cổ đông nhằm tăng cường tính minh bạch. Chủ động chia sẻ những thông tin về T-corp, kết nối cộng đồng đầu tư, đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông. Sự phát triển theo thời gian của TVC và TVB phần lớn là kết quả từ sự ủng hộ của các cổ

đồng hiện hữu cũng như những nhà đầu tư sẽ tiếp cận với doanh nghiệp trong tương lai để dần khẳng định thương hiệu và vị trí của TVC, TVB trong thị trường tài chính tại Việt Nam.

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	24.411.597	20,58
	Cổ đông nhỏ	94.199.073	79,42
3	Cổ đông tổ chức	18.688.863	15,76
	Cổ đông cá nhân	99.921.807	84,24
4	Cổ đông trong nước	118.383.520	99,81
	Cổ đông nước ngoài	227.150	0,19
5	Tổng cộng	118.610.670	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt
Theo danh sách cổ đông ngày 02/02/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu	Phân tăng vốn		Vốn điều lệ sau khi tăng	Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền tương ứng		
04/2014	30.000.000.000	1:1,3	39.000.000.000	69.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	69.000.000.000	1:1	69.000.000.000	138.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	138.000.000.000		3.450.000.000	141.450.000.000	ESOP
11/2015	141.450.000.000	2:1	65.479.000.000	206.929.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
11/2015	206.929.000.000		4.976.000.000	240.968.600.000	Phát hành cho đối tác chiến lược
09/2016	240.968.600.000	2:1	115.917.700.000	356.886.300.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
10/2016	356.886.300.000		12.000.000.000	368.886.300.000	ESOP
07/2017	368.886.300.000	8,5%	31.354.770.000	400.241.070.000	Trả cổ tức bằng cổ

					phiếu
08/2020	400.241.070.000	9,6%	38.411.180.000	438.652.250.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12/2020	438.652.250.000		21.882.000.000	460.534.250.000	ESOP
03/2021	460.534.250.000	2:1	230.228.550.000	690.762.800.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
07/2021	690.762.800.000	2:1	345.343.900.000	1.036.106.700.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
12/2021	1.036.106.700.000		150.000.000.000	1.186.106.700.000	Phát hành cho đối tác chiến lược

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ và chứng khoán khác: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, ... Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư tài chính nên thải khí nhà kính là hầu như không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty luôn chú trọng việc nâng cao ý thức CBNV trong việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4. Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nước máy do Công ty dịch vụ cung cấp. Công ty không sử dụng nước tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2022 số lượng CBVN toàn công ty là 20 người, trong đó đa số là trình độ đại học, mức lương bình quân là 20,675,000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Nhân sự làm việc tại công ty được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Nhà nước, được hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Hàng năm, TVC tổ chức các chương trình du lịch, chuyển đi từ thiện cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Đối với Cấp Nhân viên/Chuyên viên: tối thiểu 78 giờ đào tạo/năm
- Đối với Cấp Quản lý/Trưởng nhóm/Phó phòng/Trưởng phòng: tối thiểu 130 giờ đào tạo/năm
- Đối với Cấp Giám đốc trở lên: tối thiểu 156 giờ đào tạo/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt là về kỹ năng chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài Công ty, đồng thời cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ.

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV phát triển toàn diện cả về trình độ Chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc đảm nhận. Các khóa đào tạo gồm các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo phát triển kỹ năng mềm, nâng cao kỹ năng bán hàng, các khóa đào tạo của UBCKNN về chứng chỉ chuyên môn để thi Chứng chỉ Hành nghề, các khóa đào tạo kỹ năng quản trị có tính ứng dụng cao.... Giúp cho CBNV vững vàng về chuyên môn, phát triển về tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tích trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Do tình hình thị trường chứng khoán và thị trường tài chính Việt Nam diễn biến không thuận lợi trong năm 2022 nên kết quả kinh doanh năm 2022 của TVC không đạt được kì vọng.

Doanh thu thực hiện năm 2022 là 127,9 tỉ đồng, đạt 85% kế hoạch và giảm 80% so với năm 2021.

Kết quả kinh doanh năm 2022 lỗ 553,8 tỉ đồng chủ yếu do trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tại ngày 31/12/2022, trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản nợ phải thu tại ngày 31/12/2022 và dự phòng về khả năng mất vốn đầu tư vào công ty con.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (tỷ VND)	Kế hoạch năm 2022 (tỷ VND)	% so với KH	Thực hiện năm 2021 (tỷ VND)	+/- % so với 2021
Doanh thu	127.9	150.0	85.27%	632.0	-80%
Lợi nhuận sau thuế	-553.8	85.0	-651.51%	400.9	-238%

2. Tình hình tài chính

Tại thời điểm 31/12/2022, công ty TVC nợ còn rất ít, nợ phải trả chỉ có chưa đến 8% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm hơn 92% tổng nguồn vốn.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	YOY 2021	2022	YOY 2022
Tài sản ngắn hạn	1,230.35	2,023.97	64.5%	735.61	-63.7%
Tiền, tương đương tiền	193.55	334.10	72.6%	2.67	-99.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	603.77	846.67	40.2%	574.39	-32.2%
Các khoản phải thu	432.62	843.04	94.9%	156.41	-81.4%
Tài sản ngắn hạn khác	0.41	0.16	-61.0%	2.14	1237.5%
Tài sản dài hạn	443.16	633.57	43.0%	422.51	-33.3%
Tài sản cố định	3.93	3.30	-16.0%	2.73	-17.3%
Đầu tư tài chính dài hạn	437.56	629.32	43.8%	418.71	-33.5%
Tài sản dài hạn khác	1.67	0.95	-43.4%	1.07	13.2%
Tổng tài sản	1,673.51	2,657.54	58.8%	1,158.12	-56.4%
Nợ phải trả ngắn hạn	1,057.02	920.81	-12.9%	89.14	-90.3%
Vay ngắn hạn	1,040.06	838.15	-19.4%	47.40	-94.3%
Phải trả ngắn hạn khác	16.86	82.66	390.3%	41.73	-49.5%
Nợ phải trả dài hạn	81.57	81.57	0.0%	0.00	-100.0%
Vay/nợ tài chính dài hạn	81.57	81.57	0.0%		-100.0%
Tổng nợ	1,138.59	1,002.38	-12.0%	89.14	-91.1%
Vốn chủ sở hữu	534.92	1,655.16	209.4%	1,068.98	-35.4%
Vốn góp của chủ sở hữu	460.53	1,186.11	157.6%	1,186.11	0.0%
Thặng dư vốn cổ phần		52.44		52.44	0.0%
Cổ phiếu quỹ	-0.08		-100.0%		
Lợi nhuận chưa phân phối	74.28	409.47	451.2%	-216.80	-152.9%
Các quỹ	0.19	7.15	3660.5%	47.23	561.0%
Tổng nguồn vốn	1,673.51	2,657.54	58.8%	1,158.12	-56.4%

Cũng tương tự công ty mẹ, công ty con TVB cũng giảm nợ đáng kể trong năm 2022. Tại thời điểm 31/12/2022, nợ phải trả của Công ty TVB chỉ chiếm 13% tổng nguồn vốn, 87% nguồn vốn là vốn chủ sở hữu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản - Nguồn vốn	2020	2021	YOY 2021	2022	YOY 2022
Tài sản ngắn hạn	926.12	1,790.47	93.3%	982.45	-45.1%
Tiền, tương đương tiền	92.08	149.45	62.3%	100.07	-33.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	110.00	234.33	113.0%	94.91	-59.5%
Đầu tư khác	140.54	263.99	87.8%	256.76	-2.7%
Các khoản phải thu	582.48	1,141.33	95.9%	528.20	-53.7%
Tài sản ngắn hạn khác	1.02	1.38	35.3%	2.51	81.9%
Tài sản dài hạn	34.82	14.67	-57.9%	16.99	15.8%
Tài sản cố định	4.16	3.10	-25.5%	1.78	-42.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	22.00	0.00	-100.0%		
Tài sản dài hạn khác	8.66	11.57	33.6%	15.21	31.5%
Tổng tài sản	960.94	1,805.14	87.9%	999.44	-44.6%
Nợ phải trả ngắn hạn	136.98	261.88	91.2%	130.48	-50.2%
Vay ngắn hạn	107.80	94.27	-12.6%	114.48	21.4%
Phải trả cho người bán	0.11	74.04	67209.1%		-100.0%
Phải trả ngắn hạn khác	29.07	93.57	221.9%	16.00	-82.9%
Nợ phải trả dài hạn	221.27	175.40	-20.7%	0.00	-100.0%
Vay/nợ tài chính dài hạn	221.27	175.21	-20.8%		-100.0%
Phải trả dài hạn khác		0.19			-100.0%
Tổng nợ	358.25	437.28	22.1%	130.48	-70.2%
Vốn chủ sở hữu	602.69	1,367.86	127.0%	868.96	-36.5%
Vốn góp của chủ sở hữu	547.26	1,120.15	104.7%	1,120.97	0.1%
Thặng dư vốn cổ phần	16.34	16.34	0.0%	16.69	2.1%
Lợi nhuận chưa phân phối	17.72	240.92	1259.6%	-182.43	-175.7%
Vốn khác của chủ sở hữu	15.51	-22.63	-245.9%	-92.81	310.1%
Các quỹ	5.86	13.08	123.2%	6.54	-50.0%
Tổng nguồn vốn	960.94	1,805.14	87.9%	999.44	-44.6%

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 1.737,80 tỉ đồng, giảm 2.170,94 tỉ đồng tương ứng giảm 55,5% so với thời điểm 31/12/2021. Tổng tài sản giảm do tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu, tài sản cố định đều giảm so với đầu năm. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 380,81 tỉ đồng tương ứng giảm 78,8%. Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 418,95 tỉ đồng tương ứng giảm 31,1%. Các khoản phải thu giảm 1.299,76 tỉ đồng tương ứng giảm 65,5%.

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của tập đoàn tại thời điểm 31/12/2022 đều là 7.8 thể hiện khả năng thanh toán tốt trong ngắn hạn.

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 là 1.737,80 tỉ đồng, giảm 2.170,94 tỉ đồng tương ứng giảm 55,5% so với thời điểm 31/12/2021. Nguồn vốn giảm do nợ phải trả ngắn hạn giảm 963,06 tỉ đồng tương ứng giảm 81,4%; nợ phải trả dài hạn giảm 256,97 tỉ đồng tương ứng giảm 100%; vốn chủ sở hữu giảm 950,91 tỉ đồng tương ứng giảm 38,5% chủ yếu do giảm lợi nhuận chưa phân phối và giảm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 trong đó nợ phải trả chiếm 12,6% tổng nguồn vốn và nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 87,4% tổng nguồn vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

TVC là công ty đi tiên phong trong lĩnh vực quản lý tài sản tại Việt Nam do đó Công ty luôn tập trung nghiên cứu sản phẩm, điều chỉnh theo nhu cầu của khách hàng nhằm mang lại giá trị tối đa cho khách hàng. Công ty có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, đội ngũ không đông nhưng tinh nhuệ, tâm huyết. Trong tương lai, Công ty vẫn tiếp tục định hướng phát triển theo mô hình Tập đoàn quản lý tài sản với sứ mệnh mang lại sự thịnh vượng cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- TVC nỗ lực phát triển không ngừng để trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý Tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam, Tập đoàn tập trung mạnh mẽ vào các dịch vụ để quản lý tài sản thành vòng khép kín cho khách hàng gồm: tiền mặt, chứng khoán, bất động sản.
- TVC không những nỗ lực hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ sẵn có mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Công ty cũng phải liên tục nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng “khẩu vị” của khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào nghiên cứu, phát triển thêm một số sản phẩm nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng như sản phẩm tư vấn quản lý tài sản, tư vấn quản trị doanh nghiệp, ...
- Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.
- Công ty cũng xây dựng và phát triển các chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Đối với Báo cáo tài chính năm 2022, công ty kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với giá trị khoản phải thu ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2022 là 322,9 tỉ đồng. Đây là các khoản phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán và chuyển nhượng trái phiếu. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc sau khi xem xét một cách thận trọng về khả năng thu hồi đã quyết định trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu ngắn hạn với số tiền khoảng 170,4 tỉ đồng. Ý kiến từ phía công ty kiểm toán là ngoại trừ nội dung này do không thể đánh giá được về tính phân loại, trình bày, giá trị còn lại của các khoản nợ phải thu và giá trị dự phòng tổn thất cần trích lập đối với các khoản phải thu trên tại ngày 31/12/2022, cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quyết định trích lập dự phòng là dựa trên nguyên tắc thận trọng. Hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc vẫn tích cực liên lạc và theo sát đối tác để nắm được tiến độ triển khai các hợp đồng hợp tác đầu tư và đôn đốc thu hồi tài sản. Các đối tác cũng cần có thời gian để thu xếp tài chính và hoàn trả tài sản cho Công ty. Khi thu hồi được các khoản phải thu trên, thì giá trị thu hồi được sẽ được ghi nhận hoàn nhập dự phòng và tính vào kết quả kinh doanh cho các kỳ kế toán sau.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của TVC tác động không nhiều đến môi trường. TVC tiếp tục tuân thủ pháp luật về môi trường, trong năm công ty không có lỗi bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, các hoạt động của Công ty không tác động nhiều đến môi trường, không có rác thải, nước thải nguy hại xả ra môi trường. Công ty luôn nhắc nhở người lao động có ý thức tiết kiệm điện, nước và các vật tư văn phòng để góp phần bảo vệ môi trường.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách với người lao động theo đúng qui định của Bộ Luật Lao động và các luật liên quan. Người lao động Công ty được kí hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BHTN và được nghỉ phép hàng năm theo đúng qui định pháp luật hiện hành. Hàng năm, Công ty có tổ chức các chương trình team building, du lịch cho cán bộ nhân viên để nhân viên để tăng cường cơ hội chia sẻ, gắn kết giữa người sử dụng lao động và người lao động cũng như giữa người lao động với nhau. Ngoài ra, Công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc để kịp thời ghi nhận, động viên.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty và các cán bộ, nhân viên Công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia nhiệt tình các hoạt động cộng đồng tại địa phương; các hoạt động quyên góp, ủng hộ bà con bị thiên tai, lũ lụt và các hoạt động thiện nguyện khác do Công ty tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 1.158,1 tỷ đồng, giảm 1.499,4 tỷ đồng tương ứng giảm 56,42% so với thời điểm 31/12/2021. Tổng tài sản giảm do tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 331,4 tỷ đồng tương ứng giảm 99,2%. Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 272,2 tỷ đồng tương ứng giảm 32,1%. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 686,6 tỷ đồng tương ứng giảm 81,4%.
- TVC đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường thông qua truyền thông nội bộ, tích cực thực hiện nhiều hoạt động hưởng ứng việc bảo vệ môi trường như hoạt động tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng (tiết kiệm điện tại văn phòng), đưa ra các định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.
- TVC đã tích cực tổ chức cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn tham gia các hoạt động xã hội, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên tích cực gây quỹ từ thiện ... Cán bộ, công nhân viên công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, và các hoạt động xã hội khác. Các hoạt động thiện nguyện được cán bộ, nhân viên TVC nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao như kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc và các phòng ban triển khai thực hiện.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh.
- Công tác công bố thông tin được Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.

Với các kết quả đạt được, HĐQT ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, cố gắng mang lại lợi ích cho Công ty, toàn thể cổ đông và sẽ tiếp tục phát triển để nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Với nhận định về bức tranh của nền kinh tế thế giới và Việt Nam không mấy khả quan, Hội đồng quản trị thiết lập một số định hướng và hoạt động cho TVC trong giai đoạn sắp tới như sau:

- Cùng cố và nâng chuẩn quản trị toàn bộ hệ thống từ quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro hướng tới phát triển lành mạnh và an toàn, có tính tích lũy và sẵn sàng cho các cơ hội kinh doanh lớn trong tương lai.
- Cùng cố nhân lực theo hướng tinh gọn, chất lượng.
- Xây dựng cấu trúc tinh gọn và tập trung vào những thế mạnh và ưu thế đặc biệt của Công ty, mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm quá phụ thuộc vào môi trường kinh doanh; nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư, chuyên tâm vào đầu tư tài sản chứng khoán.
- Quản lý tốt CTCP Chứng khoán Trí Việt (Công ty con), nâng giá trị khoản đầu tư.
- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện nâng chuẩn hoạt động hướng chất lượng 5*, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) TVC có 04 thành viên, trong đó có hai thành viên độc lập là Bà Nguyễn Thị Hằng Nga và Bà Nguyễn Thị Đình Hương. Cơ cấu HĐQT hiện tại được cho là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán và marketing cũng như chức trách, nhiệm vụ của mỗi thành viên (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong các hoạt động của HĐQT. Các chức vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT được phân chia rõ ràng và hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong các công tác quản trị của TVC nhằm giữ vững sự ổn định và tăng trưởng trong dài hạn, tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động, chú trọng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động, mang lại những giá trị tốt đẹp đến với Khách hàng, Cổ đông và toàn thể Nhân viên của công ty

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT TVB	28/04/2020		8.350.134	7,04
2.	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	28/04/2020	09/07/2022	3.537.800	2,98
3.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	13/11/2021		630.000	0,53
4.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập TVB	20/08/2018	09/07/2022	115.400	0,1
5.	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	13/11/2021	09/07/2022	1.000.000	0,84

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
6.	Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT độc lập		28/04/2021	09/07/2022	0	0
7.	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập		20/08/2018		100.000	0,08
8.	Nguyễn Thị Đình Hương	Thành viên HĐQT độc lập		09/07/2022		0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị: Thực hiện việc trợ giúp Hội đồng Quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả.

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Nguyễn Phi Khanh	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 11/05/2021 - Ngày kết thúc: 04/08/2022	Thạc sĩ Tài chính	0	0
2.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 11/05/2021 - Ngày kết thúc: 04/08/2022	Cử nhân Luật	115.400	0,1
3.	Nguyễn Thị Đình Hương	Chủ tịch Ủy ban	Ngày bắt đầu: 04/08/2022	Thạc sĩ Luật	0	0

		Kiểm toán				
4.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 04/08/2022	Cử nhân Quan hệ Quốc tế	630.000	0,53

- Ủy ban Pháp luật: Hoạt động của Ủy ban Pháp luật trong Hội đồng quản trị: Thực hiện việc trợ giúp Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ các Phòng/Ban hoàn thiện các quy trình/quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty. Thông tin thành viên Tiểu ban pháp luật:

STT	Thành viên Tiểu ban Pháp luật	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng Ủy ban Pháp luật	100.000	0,08
2	Nguyễn Thị Đình Hương	Thành viên	0	0

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT hoạt động bằng việc ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban lãnh đạo thực hiện nghị quyết. Chính sách quản trị của công ty dựa trên việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị công ty, nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty và công bố thông tin theo quy định.
- Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua: Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT/TVC	07/01/2022	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
2	02/2022/NQ-HĐQT/TVC	19/01/2022	Thông qua việc bổ sung phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1
3	03/2022/NQ-HĐQT/TVC	25/01/2022	Về việc điều chỉnh giá phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ tỷ lệ 1:1
4	04/2022/NQ-HĐQT/TVC	28/01/2022	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Đỗ Thị Nga

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05/2022/NQ-HĐQT/TVC	07/02/2022	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Lê Thanh Tùng
6	06/2022/NQ-HĐQT/TVC	30/03/2022	Về việc thông qua phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu lần 2 năm 2021
7	07/2022/NQ-HĐQT/TVC	30/03/2022	Tạm hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
8	08/2022/NQ-HĐQT/TVC	21/04/2022	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
9	09/2022/NQ-HĐQT/TVC	25/06/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông
10	10/2022/NQ-HĐQT/TVC	25/06/2022	Thông qua kết quả ứng cử, đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và việc đề cử Thành viên Hội đồng quản trị.
11	11/2022/NQ-HĐQT/TVC	27/06/2022	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lần 2
12	12/2022/NQ-HĐQT/TVC	20/07/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
13	13/2022/NQ-HĐQT/TVC	04/08/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán
14	14/2022/NQ-HĐQT/TVC	04/08/2022	Đổi tên và tổ chức lại nhân sự của Tiểu ban Pháp luật
15	15/2022/NQ-HĐQT/TVC	04/08/2022	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty
16	16/2022/NQ-HĐQT/TVC	05/11/2022	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt

d) Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

- Đối với thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro. Cụ thể, các thành viên HĐQT độc lập tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách và xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc.
- Ngoài ra, các thành viên HĐQT độc lập còn tham gia các cuộc họp của HĐQT góp phần xây dựng các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo

cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

2. Ủy ban Kiểm toán

a) **Thành viên và cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán:** Ủy ban Kiểm toán HĐQT được thành lập vào ngày 11/05/2021, thay thế cho Tiểu ban kiểm toán. Từ 01/01/2021 đến 10/05/2021, hoạt động giám sát công ty do tiểu ban kiểm toán thực hiện. Từ 11/05/2021, Ủy ban kiểm toán thay thế Tiểu ban kiểm toán và thực hiện đầy đủ hoạt động giám sát đối với công ty, bao gồm các hoạt động của đơn vị điều hành từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong công ty.

STT	Thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Nguyễn Phi Khanh	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 11/05/2021 - Ngày kết thúc: 04/08/2022	Thạc sĩ Tài chính	0	0
2.	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 11/05/2021 – Ngày kết thúc: 04/08/2022	Cử nhân Luật	115.400	0,1
3.	Nguyễn Thị Đinh Hương	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 04/08/2022	Thạc sĩ Luật	0	0
4.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 04/08/2022	Cử nhân Quan hệ Quốc tế	630.000	0,53

b) **Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:**

Trong năm 2022, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp xoay quanh các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đồng thời đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội

đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.
- Tham gia góp ý, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	737.648.710	1.197.333.332
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	133.333.332
3	Nguyễn Thị Đình Hương	Thành viên HĐQT	-	133.333.332
4	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	-	166.666.662
5	Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT	-	33.333.330
6	Nguyễn Tiên Sơn	Thành viên HĐQT	-	36.000.000
7	Đỗ Thanh Hà	Tổng Giám đốc	1.673.390.677	-
8	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng giám đốc	327.383.333	-

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	4.696.434	3,96	8.350.134	7,04	- Từ 04/05/2022 đến 12/05/2022: Mua 1.668.800 cổ phiếu để đầu tư dài hạn. - Từ 05/08/2022 đến 19/08/2022: Mua 522.000 cổ phiếu để đầu tư. - Từ 19/09/2022 đến 23/09/2022: Mua 345.000 cổ phiếu để đầu tư. - Từ 30/09/2022 đến

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
							<p>14/10/2022: Mua 617.900 cổ phiếu để đầu tư.</p> <p>- Từ 11/11/2022 đến 02/12/2022: Mua 500.000 cổ phiếu để đầu tư tài chính.</p> <p>- Từ 08/12/2022 đến 22/12/2022: Đăng ký mua 1.500.000 cổ phiếu để cơ cấu danh mục – Chưa có Báo cáo kết quả giao dịch</p>
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Khanh	Tổ chức là bên có liên quan đến người nội bộ	846.800	0,71	0	0	<p>Từ 10/05/2022 đến 08/06/2022: Bán 846.800 cổ phiếu để giải quyết vấn đề tài chính.</p>
3.	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	12.684.163	10,69	16.021.463	13,51	<p>- Từ 24/05/2022 đến 10/06/2022: Mua 1.629.200 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu.</p> <p>- Từ 17/06/2022 đến 15/07/2022: Mua 1.708.100 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu.</p>
4.	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	3.195.000	2,69	3.537.800	2,98	<p>- Từ 28/06/2022 đến 08/07/2022: Mua 382.800 cổ phiếu để đầu tư.</p> <p>- Từ 18/07/2022 đến 12/08/2022: Mua 110.000 cổ phiếu để đầu tư.</p> <p>- Từ 08/09/2022 đến</p>

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
							09/09/2022: Bán 150.000 cổ phiếu để thu xếp tài chính cá nhân.
5.	Nguyễn Thị Hằng	Người được ủy quyền CBTT/ Người phụ trách quản trị công ty	210.000	0,18	100.000	0,08	Từ ngày 04/10/2022 đến 07/10/2022: Bán 110.000 cổ phiếu để thu xếp tài chính cá nhân.
6.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	630.000	0,53			Từ ngày 19/12/2022 đến 17/01/2023: Đăng ký mua 2.000.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. (Số liệu sẽ được cập nhật tại Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2023)

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Stt	Bên có liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Năm 2022
1.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Công ty con/ Tổ chức có liên quan với Chủ tịch HĐQT	Tổng giá trị giao dịch mua bán chứng khoán trên tài khoản	767.158.521.450
			Phí Giao dịch mua bán chứng khoán, phí chuyển khoản, phí chuyển nhượng	1.178.107.239
			Phí dịch vụ tư vấn	32.842.522
			Phí ứng trước tiền bán	13.516.124
			Phí lưu ký	13.902.937

			Lãi tiền gửi trên tài khoản	3.968.331
			Cổ tức bằng tiền được nhận	56.576.356.000
2.	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan với Chủ tịch HĐQT	Tiền thu được từ chuyên nhượng cổ phần	79.324.440.000
3.	Công ty Cổ phần kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Tổ chức có liên quan với Chủ tịch HĐQT	Cho thuê văn phòng	172.500.000

d) Đánh giá về thực hiện quy định quản trị của Công ty

- TVC nhận định rằng hoạt động quản trị doanh nghiệp tốt là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp, thực hiện được các hoạt động quản trị hiệu quả góp phần mang lại niềm tin từ nhiều bên liên quan và tối đa hóa lợi ích cổ đông.
- TVC xác định việc tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với Công ty niêm yết là yếu tố căn bản và vô cùng cần thiết.
- Cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị Công ty sẽ dần được tinh chỉnh, mở rộng và hoàn thiện theo thời gian, đáp ứng được yêu cầu của các quy định pháp luật, phù hợp với quy mô, định hướng phát triển, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến và hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Công ty từ đó nâng cao hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được công bố thông tin trên hệ thống thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trong đó Kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh như sau:

Số dư khoản phải thu khác tại ngày 31/12/2022 của Công ty bao gồm số tiền khoảng 272,8 tỷ đồng chuyển cho các đối tác bên ngoài theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư hưởng lợi nhuận cố định và khoản tiền khoảng 50,16 tỷ đồng phải thu tiền chuyên nhượng trái phiếu cho cá nhân. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã quyết định trích lập dự phòng tổn thất một cách thận trọng với tỷ lệ 70% số dư nợ của một số khoản phải thu với số tiền khoảng 170,39 tỷ đồng, không trích lập dự phòng tổn thất đối với khoản phải thu các cá nhân (có tổng số dư nợ gốc khoảng 79,56 tỷ đồng) dựa trên cam kết thanh toán của các cá nhân này; tổng giá trị thuần của các khoản phải thu nêu trên tại ngày 31/12/2022 khoảng 152,58 tỷ đồng. Kiểm toán viên không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán hữu hiệu để đánh giá về mục đích, đối tượng tham gia và giá trị còn lại phải

thu của các Hợp đồng nêu trên, nên không thể đánh giá được về tính phân loại, trình bày, giá trị còn lại của các khoản nợ phải thu và giá trị dự phòng tổn thất cần trích lập đối với các khoản phải thu nêu trên tại ngày 31/12/2022, cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Số dư khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (“TVB”) tại ngày 31/12/2022 khoảng 135,615 tỷ đồng (giá gốc khoản đầu tư khoảng 554,324 tỷ đồng) được trích lập theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 của TVB đã được kiểm toán và chưa bao gồm ảnh hưởng của các khoản mục được nêu trong cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của TVB liên quan đến các khoản nợ phải thu và giá trị dự phòng tổn thất được trích lập đang phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại ngày 31/12/2022.

Các vấn đề cần nhấn mạnh:

Theo kết luận tại Bản án số 197/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, các cá nhân vi phạm chịu trách nhiệm hình sự và dân sự liên quan, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt chịu trách nhiệm dân sự nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 14.156.982.509 đồng lợi ích nhận được từ các hợp đồng hợp tác đầu tư có liên quan. Khoản tiền đã được Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt nộp vào ngày 20/04/2023. ✓

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://tcorp.vn>. ✕

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HC, VPHĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hằng

